

2. Bộ Y tế (2011), *Quy định về tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện*, Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 6/10/2011.
3. Chính phủ (2015), *Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập*, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015.
4. Lương Thị Tuyết Minh (2018), *Khảo sát tình hình cung ứng tồn trữ thuốc tại bệnh viện chợ rẫy giai đoạn 2015 – 2017 và nghiên cứu xây dựng cơ sở tồn kho thuốc cho bệnh viện giai đoạn 2018 – 2019*. Luận văn chuyên khoa cấp II. Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh.

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG BÁN KHÁNG SINH CÓ KÊ ĐƠN Ở NHÀ THUỐC TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2018

Nguyễn Thị Thanh Hằng^{1*}, Dương Xuân Chữ²

1. Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

* Email: hangnguyen2676@gmail.com

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Các quy định hiện hành ở Việt Nam quy định kháng sinh không được bán nếu không có đơn thuốc. Nghiên cứu này được triển khai tại tỉnh Đồng Tháp để khảo sát thực trạng bán kháng sinh trong tỉnh Đồng Tháp để giúp đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả. **Mục tiêu nghiên cứu:** (1) Xác định tỷ lệ bán thuốc kê đơn có kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018; (2) Tìm hiểu về kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên bán thuốc về việc bán thuốc kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, nhân viên nhà thuốc của 191 nhà thuốc GPP tại tỉnh Đồng Tháp được phỏng vấn bằng một bảng câu hỏi có sẵn, dữ liệu được phân tích trên phần mềm SPSS. **Kết quả:** Tỷ lệ khách hàng mua kháng sinh có đơn là 30,89% và tỷ lệ khách hàng mua kháng sinh không có đơn là 69,1%. Trên 50% dược sỹ và nhân viên bán thuốc có kiến thức tốt về kháng sinh; trên 60% dược sỹ và nhân viên thái độ tích cực đối với các quy định của pháp luật về bán thuốc kháng sinh nhưng phần lớn nhân viên cho rằng sự tuân thủ các quy định còn hạn chế do nhiều yếu tố. **Kết luận:** Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ bán kháng sinh không đơn tại Đồng Tháp là cao. Kết quả của nghiên cứu có thể giúp các nhà quản lý có thẩm quyền đề ra các giải pháp phù hợp trong việc thực thi quy định của pháp luật về bán thuốc kê đơn trọng tâm là kháng sinh.

Từ khóa: kháng sinh.

ABSTRACT

SURVEY OF THE SITUATION OF PRESCRIPTION ANTIBIOTICS
SALES AT PHARMACIES IN DONG THAP PROVINCENguyen Thi Thanh Hang^{1*}, Duong Xuan Chu²

1. Dong Thap Department of Health

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Current regulations in Vietnam state that antibiotics cannot be sold without a medical prescription. This study was launched in Dong Thap province to survey the situation of antibiotic sales in pharmacies in Dong Thap province. **Objectives:** (1) To determine the proportions of antibiotics being sold in pharmacies in Dong Thap province in 2018; (2) To assess the knowledge, attitude and practice of pharmacists regarding antibiotic sold among the pharmacies in Dong Thap province in 2018. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study was performed. 191 Employees of GPP pharmacies in Dong Thap province were interviewed by a structured questionnaire. The Data were analyzed by SPSS software. **Results:** The percentage of customers purchasing antibiotics with prescription is only 30.89% and this rate of antibiotics were 69.1%. More than half of pharmacists have good knowledge of antibiotics; More than 60% of pharmacists and staff are actively compliant with the national regulation regarding antibiotics sales but great part of employees perceived that their execution regarding this issue was limited due to many factors. **Conclusions:** The results of study demonstrated that very high percentage of antibiotics were dispensed without prescription in Dong Thap province. The findings of this study could provide a layout for health authorities to implement national regulations regarding antibiotic dispensing.

Keywords: antibiotics.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn, hiệu quả trong các cơ sở y tế và cộng đồng hiện đang là vấn đề quan tâm hàng đầu của ngành y tế do tình trạng lạm dụng kháng sinh ngày càng cao. Để giảm thiểu tình trạng lạm dụng này nhà nước đã quy định bán kháng sinh phải có đơn thuốc của bác sĩ.

Tại Việt Nam nhiều nghiên cứu đã cho thấy, kháng sinh được cung cấp khi không có đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc là phổ biến, mặc dù thực hành này là trái với quy định pháp luật nhưng nhiều nghiên cứu cho thấy đây là thực hành phổ biến tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tình trạng mua bán, sử dụng kháng sinh không có đơn thuốc là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng kháng sinh ở mức độ đáng báo động [5].

Hiện nay, kháng kháng sinh đã trở thành mối đe dọa lớn đến an ninh y tế toàn cầu. Tổ chức Y tế thế giới ước tính 10 triệu người sẽ tử vong mỗi năm do vi khuẩn kháng thuốc có liên quan đến sử dụng kháng sinh không hợp lý, với tổn thất lên đến 100.000 tỷ đô la Mỹ vào năm 2050 [11].

Trong thời gian qua, bên cạnh việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở bán lẻ thuốc, Sở Y tế Đồng Tháp cũng đã xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018 – 2020. Tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào đề cập cụ thể tình hình bán thuốc kháng sinh của các nhà thuốc trong tỉnh Đồng Tháp để từ đó xây dựng kế hoạch và các hoạt động cho việc cải thiện bán kháng sinh của các nhà thuốc trong tỉnh Đồng Tháp. Đây chính là lý do nghiên cứu này được thực hiện nhằm giúp các nhà quản lý liên quan có các số liệu cơ bản với mục tiêu:

1. Xác định tỷ lệ bán thuốc kê đơn có kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018;

2. Tìm hiểu về kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên bán thuốc về việc bán thuốc kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhà thuốc và người bán thuốc tại tất cả các nhà thuốc GPP trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018.

Tiêu chuẩn chọn mẫu

- Nhà thuốc được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, đạt tiêu chuẩn GPP và còn hiệu lực.

- Người bán thuốc: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược tại cơ sở hoặc người trực tiếp bán thuốc cho khách hàng. Người bán thuốc phải đạt các yêu cầu sau:

+ Có chứng chỉ hành nghề dược.

+ Đồng ý tham gia phỏng vấn sau khi được giải thích rõ ràng về mục đích nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Nhà thuốc: Xin tạm ngưng hoạt động hoặc không hoạt động trong thời gian khảo sát.

- Người bán thuốc: Có hành động nguy hiểm trong quá trình tham gia điều tra như đe dọa nhân viên điều tra, không đồng ý tham gia nghiên cứu, gây ảnh hưởng đến chất lượng điều tra như tham gia điều tra hơn một lần hay không hợp tác trong quá trình tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Toàn bộ 191 nhà thuốc đạt GPP đang hoạt động trên toàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018. Mỗi nhà thuốc cử một nhân viên đại diện để trả lời phỏng vấn, tổng cộng có 191 nhân viên được phỏng vấn.

Phương pháp thu thập số liệu: Tiến hành thu thập số liệu trên toàn bộ mẫu nghiên cứu theo bộ câu hỏi phỏng vấn có sẵn.

Phương pháp xử lý số liệu: Số liệu được nhập bằng phần mềm Epi Data và kết quả được xử lý bằng SPSS 20.0.

Các tỷ lệ được tính như sau:

Tỷ lệ mua kháng sinh có đơn = $\frac{\text{số khách hàng mua kháng sinh} - \text{số khách hàng mua kháng sinh không đơn}}{\text{số khách hàng mua kháng sinh}} \times 100$

Tỷ lệ mua kháng sinh không đơn = $\frac{\text{số khách hàng mua kháng sinh không đơn}}{\text{số khách hàng mua kháng sinh}} \times 100$

Các tiêu mục của phần kiến thức được cho 1 điểm nếu trả lời đúng và 0 điểm cho trả lời sai. Kiến thức được đánh giá là đúng nếu có tổng số điểm của tiêu mục từ trung bình trở lên. Các tiêu mục của thái độ được phân làm 5 mức độ tương ứng với 5 mức điểm từ 1 điểm đến 5 điểm. Tổng các tiêu mục của thái độ có điểm trên trung bình được xếp vào nhóm có thái độ tích cực.

Kết quả trình bày dưới dạng tần số, tỷ lệ % cho các biến định tính, trung bình $\pm$ độ lệch chuẩn (standard deviation, SD) cho biến định lượng.

2.3. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được sự đồng ý của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp. Dược sĩ và nhân viên bán thuốc được giải thích rõ ràng về mục đích nghiên cứu và đồng ý điền vào Bộ câu hỏi phỏng vấn.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng tham gia nghiên cứu (n=191)

Đặc điểm	Tần số (n=191)	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi		
<30	34	17,8
30 - 60	145	75,9
>60	12	6,3
Giới tính		
Nam	53	27,7
Nữ	138	72,3
Trình độ chuyên môn của người bán thuốc		
Sau Đại học	14	7,3
Đại học	99	51,8
Cao đẳng	23	12
Trung cấp	52	27,2
Khác	2	1,6

Nhận xét: Đa số người bán thuốc trong độ tuổi 30 đến 60 tuổi với tỷ lệ 75,9%, đây là độ tuổi lao động, trong đó nữ chiếm đa số với tỷ lệ 72,3%. Đối tượng tham gia nghiên cứu có trình độ từ đại học trở lên chiếm tỷ lệ 59,1%.

3.2. Tỷ lệ bán thuốc kê đơn có kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018

Bảng 2. Tỷ lệ mua kháng sinh có đơn và không đơn

STT	Nội dung	%	Độ lệch chuẩn (Standard deviation –SD)
1	Tỷ lệ mua kháng sinh có đơn	30,89	12,02
2	Tỷ lệ mua kháng sinh không đơn	69,10	18,65

Nhận xét: Bảng trên cho thấy tỷ lệ mua kháng sinh có đơn còn khá thấp 30,89%, trong khi tỷ lệ mua kháng sinh không đơn còn khá cao, chiếm tỷ lệ 69,10%.

3.3. Kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên bán thuốc về việc bán kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018

Bảng 3. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về kháng sinh

STT	Nội dung	n	%
1	Hiểu biết tổng quát về kháng sinh và vai trò của kháng sinh		
	Biết không đúng	57	29,8
	Biết đúng	134	70,2
2	Hiểu biết về nguy cơ trong sử dụng kháng sinh		
	Biết không đúng	22	11,5
	Biết đúng	169	88,5
3	Hiểu biết về kháng kháng sinh		
	Biết không đúng	20	10,5
	Biết đúng	171	89,5
4	Biết nguyên tắc bán kháng sinh		
	Biết không đúng	93	48,7
	Biết đúng	98	51,3

Nhận xét: Các dược sỹ và nhân viên bán thuốc hiểu biết về nội dung kháng kháng sinh với tỷ lệ cao nhất 89,5%. Tuy nhiên, nội dung biết nguyên tắc bán kháng sinh chỉ đạt tỷ lệ 51,3%.

Bảng 4. Thái độ của đối tượng nghiên cứu đối với sử dụng và bán thuốc kháng sinh

STT	Nội dung	n	%
1	Thái độ của việc sử dụng đúng kháng sinh		
	Không tích cực	58	30,4
	Tích cực	133	69,6
2	Thái độ đối với các quy định bán kháng sinh		
	Không chấp nhận hay miễn cưỡng	34	17,8
	Chấp hành	157	82,2

Nhận xét: Đa số dược sỹ và nhân viên bán thuốc được khảo sát có thái độ tích cực đối với việc sử dụng kháng sinh (69,6%) và với các quy định bán kháng sinh (82,2%).

Bảng 5. Phản ánh của nhân viên bán thuốc về thực hành bán thuốc tại tỉnh Đồng Tháp

STT	Nội dung	n	%
1	Khách hàng tự ý mua kháng sinh		
	Thường xuyên	26	13,6
	Không thường xuyên	165	86,4
2	Các nhà thuốc đã bán kháng sinh không đơn		
	Phổ biến	127	65,5
	Không phổ biến	64	33,5
3	Nhiều nhà thuốc yêu cầu phải có đơn thuốc lúc mua kháng sinh		
	Có	25	13,1
	Không	166	86,9
4	Nhà thuốc có tư vấn về kháng kháng sinh cho khách hàng		
	Có	185	96,9
	Không	6	3,1
5	Nhà thuốc đã thuyết phục người bệnh đi khám bệnh lúc cần thiết		
	Có	184	96,3
	Không	7	3,7
6	Nhà thuốc đã bị phạt vì vi phạm		
	Có	3	1,6
	Không	188	98,4

Nhận xét:

Phản ánh cho thấy chỉ có 13,1% khách hàng tự ý mua kháng sinh, nhưng có đến 65,5% bán kháng sinh một cách phổ biến và chỉ có 13,1% cho rằng nhà thuốc có yêu cầu đơn thuốc để bán kháng sinh.

Phần lớn các nhà thuốc (96%) đều có tư vấn về kháng kháng sinh hay yêu cầu khách hàng đi khám bệnh nếu cần thiết.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Về nhóm tuổi: Tỷ lệ người bán thuốc có độ tuổi từ 30 đến 60 tuổi chiếm đa số (75,9%). Đây là độ tuổi đã có nhiều kinh nghiệm, nhanh nhẹn, hoạt bát, dễ dàng tiếp cận và

tiếp thu những cập nhật mới.

Về giới tính: Trong 191 nhân viên nhà thuốc được khảo sát, nữ 138 người (72,3%), nam 53 người (27,7%). Có thể đặc thù bán thuốc cần sự chăm chỉ, tỉ mỉ, cần cù, chịu khó, nên phù hợp với nữ hơn nam.

Về trình độ chuyên môn: Đa số có trình độ đại học và sau đại học với tổng tỷ lệ 59,1%, thuận lợi trong việc cập nhật các quy định của pháp luật, đào tạo nhân viên, hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân hợp lý, an toàn, hiệu quả.

4.2. Tình hình mua kháng sinh không có đơn tại các nhà thuốc trong tỉnh Đồng Tháp

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ khách hàng mua kháng sinh có đơn là 30,89% và tỷ lệ khách hàng mua kháng sinh không có đơn là 69,1%.

Điều này cho thấy mặc dù quy định pháp luật không cho phép cung cấp kháng sinh không có đơn nhưng thực tế việc kém tuân thủ đã và đang diễn ra phổ biến tại tỉnh Đồng Tháp. Do đó, cần tăng cường giám sát chặt chẽ và thúc đẩy các biện pháp can thiệp để đảm bảo quy định được thực thi triệt để là vấn đề cấp bách hiện nay.

Trong thời gian qua, bên cạnh việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở bán lẻ thuốc, Sở Y tế Đồng Tháp cũng đã xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018 - 2020, tổ chức các lớp đào tạo, cập nhật kiến thức cho các cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh, kết hợp Đài truyền thanh, truyền hình, thực hiện phóng sự, nhằm phổ biến kịp thời các quy định, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, cho các cơ sở bán lẻ về tác hại của việc mua thuốc kháng sinh không có đơn, tình trạng kháng kháng sinh, đặc biệt bán thuốc kê đơn mà không có đơn thuốc là một hành vi bị cấm [6].

4.3. Kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên bán thuốc về việc bán kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018

Các dược sỹ và người bán lẻ thuốc có hiểu biết về kháng sinh với hầu hết tỷ lệ trên 70%. Tuy nhiên, tỷ lệ biết nguyên tắc bán kháng sinh chỉ đạt 51,3%. Điều này cho thấy kiến thức chuyên môn của đối tượng nghiên cứu khá cao.

Đa số dược sỹ và người bán lẻ thuốc được khảo sát có thái độ tích cực đối với việc sử dụng kháng sinh (69,6%) và với các quy định bán thuốc kháng sinh (82,2%).

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy tình hình bán kháng sinh không có đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc tại tỉnh Đồng Tháp theo bộ câu hỏi phỏng vấn đã cho kết quả về tỷ lệ bán kháng sinh không có đơn tương đối cao (69,10%) bên cạnh đó tỷ lệ sử dụng thuốc có đơn tương đối thấp chỉ chiếm 26,12%. Mặc dù mức độ kiến thức và thái độ về quy định bán kháng sinh khá tốt nhưng việc tuân thủ quy định là rất thấp do còn nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy định. Kết quả của nghiên cứu có thể giúp các nhà quản lý có thẩm quyền đề ra các giải pháp phù hợp trong việc đào tạo, vận động, giám sát và kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về bán thuốc kê đơn trọng tâm là kháng sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tôn Nữ Thùy Anh và nhóm nghiên cứu (2017), "Xây dựng thang đo đánh giá các đặc điểm của nhà thuốc ảnh hưởng đến sự lựa chọn của khách hàng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh", *Tạp chí Dược học*, tr 57.
2. Bộ Y tế (2017), *Quyết định số 4041/QĐ-BYT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn*

2017-2020.

3. Bộ Y tế (2017), *Thông tư số 52/2017/TT-BYT* ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú.
4. Chính phủ (2017), *Nghị định số 54/NĐ-CP* ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.
5. Chính phủ (2018), *Chỉ thị số 23/CT-TTg* ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, kết nối cơ sở cung ứng thuốc.
6. Luật Dược (2016), Chính phủ.
7. Nguyễn Thị Phương Thúy và các cộng sự. (2019), "Cung cấp kháng sinh không có đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc trên thế giới: Tổng quan hệ thống và phân tích gộp", *Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc*, số 1, tr 1-12.
8. Trung Ương Đảng (2017), *Nghị quyết số 20-NQ/TW* ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
9. European Medicine Agency (2017), *Antimicrobial resistance*.
10. GARP – Việt Nam (2010), "Situation Analysis on Antibiotic Use and Resistance in Vietnam".
11. World Health Organization (2014), *Antimicrobial resistance: global report on surveillance 2014*.

(Ngày nhận bài: 08/08/2020 - Ngày duyệt đăng: 16/09/2020)
